

# **Tóm tắt khuyến nghị chính sách Thiệt hại kinh tế do bạo lực đối với phụ nữ**

**BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ GÂY THIẾT HẠI  
HIỆN THỜI VÀ LÂU DÀI VỀ KINH TẾ**

Hà Nội, 2021

## Các chi phí chủ yếu của bạo lực thể xác và/hoặc tinh dục đối với phụ nữ do chồng/bạn tình gây ra

- Trung bình, phụ nữ bị bạo lực thể xác và/hoặc tinh dục trong 12 tháng qua phải chi **9.426.500 VNĐ** do hậu quả trực tiếp của bạo lực, **tương đương với 25% thu nhập hàng năm của họ.**
- Trong 12 tháng qua, phụ nữ và các hộ gia đình cũng **chịu tổn thất thu nhập gián tiếp** do phụ nữ và chồng phải nghỉ làm các công việc có lương và không lương cũng như các công việc chăm sóc trong gia đình, **ước tính con số trên phạm vi toàn quốc tương đương 975 tỷ VNĐ.**
- Phụ nữ bị bạo lực thể xác và/hoặc tinh dục **thường có thu nhập hàng năm thấp hơn 30,8% (xấp xỉ 12.642.300 VNĐ)** so với phụ nữ không bị bạo lực.
- Kinh tế Việt Nam bị **thiệt hại năng suất lao động tương đương 100.507 tỷ VNĐ** bằng khoảng 1,81% GDP năm 2018 do bạo lực thể xác và/hoặc tinh dục đối với phụ nữ trong độ tuổi từ 15-64 gây ra bởi chồng/bạn tình.

Thiệt hại chi phí do bạo lực thể xác và/hoặc tinh dục đối với phụ nữ do chồng/bạn tình gây ra làm suy giảm năng suất lao động của phụ nữ, gây ra hậu quả đáng kể đối với toàn bộ nền kinh tế.

## I. GIỚI THIỆU

Việt Nam đang trong quá trình xây dựng Chiến lược Phát triển Kinh tế - Xã hội giai đoạn 2021-2030. Đây là thời điểm thích hợp để làm rõ các tác động về kinh tế do bạo lực đối với phụ nữ tại Việt Nam (BLPN) gây ra. Chính phủ đặt mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045 bằng mô hình phát triển dựa vào năng suất, kết hợp đổi mới, sáng tạo, tạo sự phát triển cân bằng, phân bổ hiệu quả các nguồn vốn tư nhân và nhà nước, nhân lực và nguồn lực tự nhiên. Với thế mạnh là tỷ lệ phụ nữ và nam giới tham gia hoạt động kinh tế cao, Việt Nam là một trong những quốc gia có tỷ lệ nữ tham gia lực lượng lao động cao nhất trên thế giới (73%).<sup>2</sup>

Trong bối cảnh tỷ lệ phụ nữ tham gia vào hoạt động kinh tế cao nhưng tình trạng bị bạo lực vẫn đang phổ biến tại Việt Nam thì việc tìm hiểu tác động kinh tế do BLPN gây ra là hết sức cần thiết. Trước yêu cầu này, Điều tra quốc gia về BLPN năm 2019 đã nghiên cứu cụ thể thiệt hại kinh tế do phụ nữ bị bạo lực bởi chồng/bạn tình (BLBT) gây ra. Lần đầu tiên các câu hỏi về chi phí được tích hợp ngay trong bảng hỏi của điều tra quốc gia về BLPN và đây là bước tiến mới tạo tiền đề cho các nghiên cứu về chi phí liên quan tới bạo lực đối với phụ nữ về sau.

1 Bộ LĐTĐ, Tổng cục Thống kê, Quỹ Dân số Liên hợp quốc (2020). Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam 2019

2 Trung bình, tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi 15-64 tham gia lực lượng lao động trên toàn cầu là 47,1% (2019). Xem dữ liệu Ngân hàng Thế giới tại <https://data.worldbank.org/indicator/SL.TLF.CACT.FE.ZS>

## Sự cần thiết của nghiên cứu

Trên thế giới, ngày càng nhiều quốc gia nhận thấy BLPN không chỉ vi phạm quyền cơ bản của con người, mà còn gây ra tác động đáng kể về sức khỏe và kinh tế. Những tác động này kéo theo thiệt hại chi phí không nhỏ mà các nhà hoạch định chính sách thường không nhận thấy được. Cụ thể, các ước tính về thiệt hại do BLPN gây ra có ý nghĩa quan trọng trong việc chứng minh: a) BLPN là vấn đề then chốt tác động đến sự phát triển kinh tế, và b) giải quyết vấn đề BLPN do chồng/bạn tình gây ra và giảm tỷ lệ BLPN có thể mang lại lợi ích kinh tế tốt hơn cho phụ nữ, gia đình, cộng đồng và quốc gia.

BLPN do chồng/bạn tình gây ra nhiều tác động kinh tế trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Tác động tức thời bao gồm tổn hại thể chất hoặc tinh thần, mất khả năng thực hiện các công việc có lương hoặc không lương (vắng mặt). Mặt khác, tác động trung hạn và dài hạn bao gồm suy giảm chất lượng cuộc sống do tổn thương kéo dài về thể chất và tinh thần, suy giảm năng suất lao động, giảm sự tham gia vào lực lượng lao động của phụ nữ hoặc tổn thất liên thể hệ như trẻ có mẹ bị bạo lực thường có trình độ học vấn thấp hơn dẫn đến khả năng thu nhập trong tương lai thấp hơn. Nghiên cứu về tổn thất chi phí này tập trung phân tích các tác động trong ngắn hạn, từ đó xác định thiệt hại chi phí hàng năm mà phụ nữ bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục do chồng/bạn tình gây ra trong 12 tháng qua. Tuy nhiên, tổn thất về năng suất lao động đối với nền kinh tế được đo bằng chênh lệch thu nhập giữa phụ nữ bị bạo lực và phụ nữ không bị bạo lực.

## Phương pháp nghiên cứu

Các chi phí ước tính được chia thành ba nhóm: a) chi phí trực tiếp của phụ nữ và hộ gia đình để tiếp cận các dịch vụ nhằm giảm nhẹ hậu quả của bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, b) chi phí gián tiếp do số ngày làm việc mất đi (công việc có lương hoặc không lương) và công việc chăm sóc, và c) chi phí gián tiếp chung/chi phí cơ hội của nền kinh tế, điều này phản ánh thực tế rằng phụ nữ bị bạo lực không chỉ bị bỏ lỡ công việc mà còn bị suy giảm khả năng lao động. Tổng sản lượng kinh tế cũng bị ảnh hưởng vì suy giảm năng suất lao động do phụ nữ bị bạo lực phải nghỉ làm cũng như làm việc kém hiệu quả tại nơi làm việc.

**Bảng 1: Các chi phí chính được đưa vào ước tính chi phí nếu không can thiệp**

Các chi phí	Nội dung
Chi phí trực tiếp	Chi phí chăm sóc sức khỏe, chi phí điều tra, xác minh của công an nếu có khởi tố chính thức và không khởi tố bao gồm cả chi phí bắt giữ (nếu có), nhà tạm lánh, chi phí khiếu nại, chi phí phát sinh tại tòa, chi phí thay thế, sửa chữa các tài sản bị hư hỏng, chi phí đi lại
Chi phí gián tiếp	Số ngày phải nghỉ làm từ công việc được trả lương của phụ nữ và chồng; số ngày mất đi cho các công việc nội trợ không được trả lương và công việc tái sản xuất (hay thường gọi là công việc chăm sóc gia đình)
Thiệt hại năng suất lao động đối với nền kinh tế	Được đo bằng chênh lệch thu nhập giữa phụ nữ bị bạo lực và phụ nữ không bị bạo lực

### Dữ liệu được thu thập để ước tính chi phí tổn thất do BLPN do chồng/bạn tình gây ra

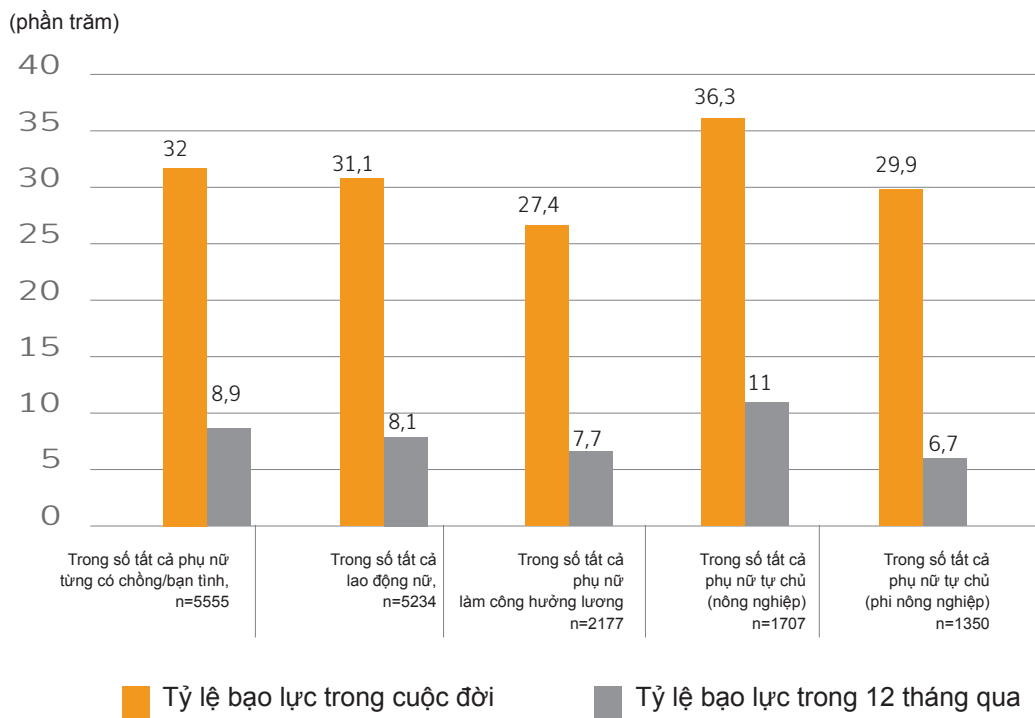
- **Tất cả phụ nữ tham gia điều tra** đều được yêu cầu trả lời những câu hỏi chi tiết về nghề nghiệp và thu nhập nhằm tìm hiểu tác động của các chi phí với thu nhập của họ.
- **Phụ nữ bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục và bị thương tích** được yêu cầu trả lời câu hỏi về bất kỳ chi phí nào mà họ phải chi trả liên quan đến những thương tích đó.
- Bên cạnh đó, tất cả phụ nữ từng bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục trong 12 tháng qua được hỏi về:
  - Việc họ có tìm kiếm trợ giúp từ các cơ quan như công an, tòa án, hội phụ nữ hoặc lãnh đạo địa phương cũng như các chi phí phát sinh từ đó;
  - Những tổn thất về tài sản hoặc đồ đạc cần thay thế và chi phí phát sinh từ đó;
  - Việc bỏ nhà ra đi và tạm lánh tại nhà cha mẹ, anh/chị/em ruột, bạn bè, v.v, và chi phí phát sinh từ đó;
  - Phụ nữ phải nghỉ làm do bị bạo lực, chồng họ nghỉ làm;
  - Phụ nữ bị bỏ lỡ công việc nội trợ, bao gồm công việc chăm sóc do bị bạo lực.

## II. BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ TẠI VIỆT NAM

Theo Điều tra quốc gia về BLPN năm 2019, tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực do chồng/bạn tình giảm nhẹ so với năm 2010. Tuy nhiên, BLPN do chồng/bạn tình gây ra vẫn là một vấn đề đáng lo ngại, bởi cứ ba phụ nữ thì có hai phụ nữ (63%) từng bị bạo lực thể chất, tình dục, tinh thần và/hoặc kinh tế bởi chồng trong đời và cứ ba phụ nữ thì có một phụ nữ (32%) bị bạo lực trong 12 tháng qua. BLPN xảy ra trên khắp các vùng miền, bất kể đặc điểm về nhân khẩu học như độ tuổi, dân tộc và địa bàn sinh sống.

Tỷ lệ phụ nữ có việc làm bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục trong đời là 31,1%, gần bằng tỷ lệ phụ nữ từng có chồng/bạn tình bị bạo lực (32%).

Hình 1: Tỷ lệ phụ nữ có việc làm bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục, Việt Nam, 2019



Trong số phụ nữ có việc làm, tỉ lệ phụ nữ bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục trong đời và hiện thời khác nhau ở các lĩnh vực, loại hình công việc. Phụ nữ tự chủ trong lĩnh vực nông nghiệp có tỷ lệ bị bạo lực cao nhất (36% trong đời và 11% hiện thời). Tuy nhiên, tỷ lệ bạo lực không có khác biệt lớn đối với phụ nữ tự làm chủ trong lĩnh vực phi nông nghiệp hoặc phụ nữ làm các công việc được trả lương (tỷ lệ bạo lực trong đời dao động từ 27,4% đến 29,9%).

Khi chúng ta tính đến sự khác biệt giữa phụ nữ đi làm liên quan đến tuổi tác, trình độ học vấn, đặc điểm của chồng/bạn tình, trải nghiệm bạo lực trong quá khứ và hành vi bị đánh đập thì kết quả trên thực tế cho thấy, phụ nữ làm công ăn lương có nguy cơ bị bạo lực cao hơn so với phụ nữ đang không làm việc. Mức độ bị bạo lực ở phụ nữ đang làm việc thực sự là một vấn đề đáng lo ngại với những tác động nghiêm trọng tiềm tàng đối với nền kinh tế nói chung và đối với người sử dụng lao động nói riêng. Dù vậy, tỷ lệ bị bạo lực ở phụ nữ có việc làm là vấn đề đáng lo ngại, có khả năng gây ra những hệ lụy nghiêm trọng cho nền kinh tế nói chung và chủ lao động nói riêng. Điều đáng lo ngại không kém là phụ nữ đóng góp thu nhập nhiều hơn chồng/bạn tình cho hộ gia đình gặp rủi ro bị bạo lực cao hơn hẳn so với phụ nữ đóng góp ít hơn chồng/bạn tình hoặc không đóng góp thu nhập.<sup>3</sup>

3 Xem Điều tra quốc gia về BLPN 2019, Chương 12

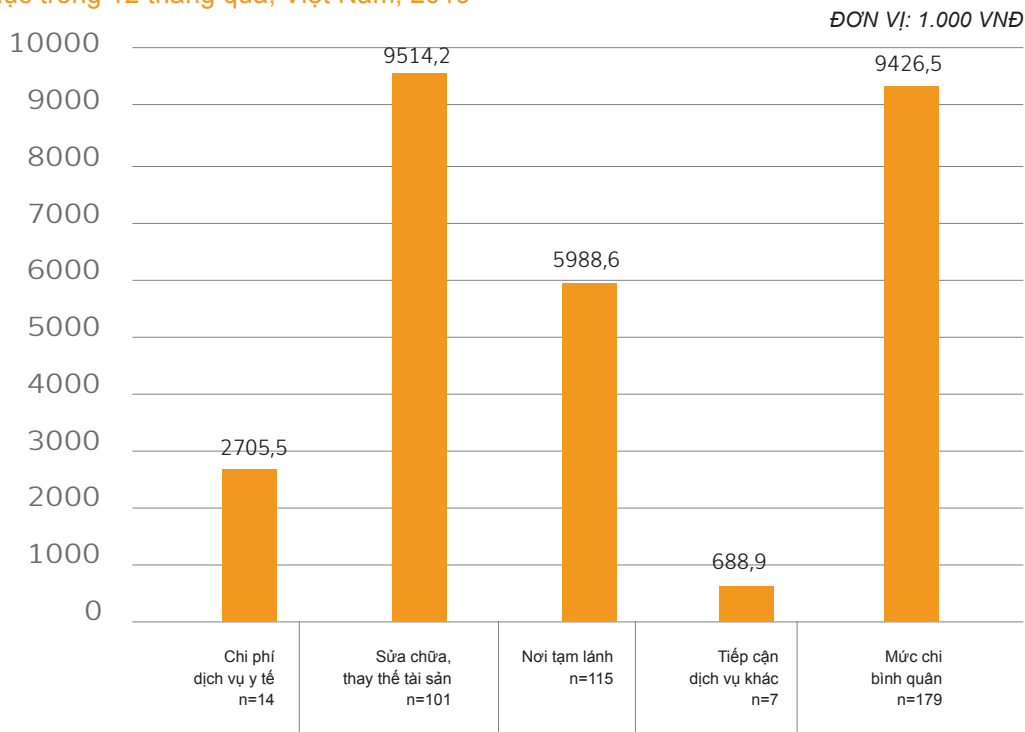
### III. THIẾT HẠI KINH TẾ GÂY RA BỞI BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ TẠI VIỆT NAM

Kết quả nghiên cứu chỉ ra mức thiệt hại chi phí đáng kể mà phụ nữ bị bạo lực bởi chồng/bạn tình phải gánh chịu.

#### Chi phí trực tiếp

Trước hết, phụ nữ bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục trong 12 tháng qua cho biết họ phải tự chi trả các chi phí điều trị và giảm nhẹ hậu quả do bạo lực gây ra. Tỷ lệ phụ nữ tìm kiếm trợ giúp từ các địa chỉ cung cấp dịch vụ công như cơ quan y tế, công an, tòa án, hội phụ nữ hay lãnh đạo tại cộng đồng địa phương nhìn chung còn thấp - dao động từ khoảng 1% đối với dịch vụ pháp lý và tư vấn đến 8% đối với dịch vụ y tế<sup>4</sup>. Trong số ít những phụ nữ tìm kiếm trợ giúp, chỉ một tỷ lệ nhỏ cho biết phải chi trả các chi phí phát sinh từ dịch vụ y tế, dịch vụ pháp lý hay dịch vụ hỗ trợ của các lãnh đạo tại cộng đồng địa phương hoặc hội phụ nữ. Trong khi đó, tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục trong 12 tháng qua cho biết phải chi trả các chi phí liên quan đến sửa chữa/thay thế tài sản bị hỏng và nơi tạm lánh còn cao hơn. Nhìn chung, chi phí trực tiếp bình quân hằng năm được tính trên tất cả những phụ nữ có báo cáo về các chi phí lên đến 9.426.500 VNĐ, tương đương khoảng 25,5% thu nhập hằng năm của phụ nữ bị bạo lực thể xác/và hoặc tình dục do chồng/bạn tình gây ra (Hình 2).

Hình 2: Chi phí trực tiếp trung bình hàng năm của phụ nữ bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục trong 12 tháng qua, Việt Nam, 2019



4 Xem Điều tra quốc gia về BLPN 2019, Chương 10

Theo ước tính, tổng thiệt hại chi phí trực tiếp do bạo lực gây ra trên toàn quốc lên tới 9.292 tỷ đồng, tương đương 0,1667% GDP của năm 2018 và khoảng 0,225% tổng chi tiêu hộ gia đình năm 2018.

### Chi phí gián tiếp/chi phí cơ hội: Nghỉ làm công việc có lương và công việc chăm sóc gia đình

Số ngày phụ nữ và chồng nghỉ làm tương ứng với phần thu nhập bị mất đi của hộ gia đình. Khoảng 12% lao động nữ bị chồng/bạn tình bạo lực thể xác và/hoặc tình dục cho biết phải nghỉ làm trung bình 8 ngày trên một năm. Thêm vào đó, 7% phụ nữ bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục do chồng/bạn tình gây ra trong 12 tháng qua cho biết họ mất đi 8 ngày làm việc chăm sóc gia đình trong một năm, trong khi một tỉ lệ cao hơn (9,7%) phụ nữ cho biết chồng họ phải nghỉ việc trung bình 6 ngày. Ước tính tổng số ngày làm việc và thu nhập bị mất đi do bạo lực thể xác và/hoặc tình dục do chồng/bạn tình gây ra đối với phụ nữ trong 12 tháng qua trên toàn quốc được tổng hợp tại Bảng 2 dưới đây:

**Bảng 2: Số ngày làm việc và thu nhập mất đi<sup>a</sup> do bạo lực thể xác và/hoặc tình dục đối với phụ nữ, Việt Nam, 2019**

Ngày nghỉ làm	Ước tính trong số mẫu điều tra			Tổng số phụ nữ bị bạo lực do chồng/bạn tình, 12 tháng qua	Ngày nghỉ làm	Ước tính toàn quốc - THU NHẬP MẤT ĐI (nghìn VNĐ)		
	Số ngày nghỉ làm trung bình	Tỷ lệ cho biết phải nghỉ làm	Thu nhập trung bình/ngày (nghìn VNĐ)			Thu nhập mất đi	Khoảng tin cậy 95%	
							Ngưỡng dưới	Ngưỡng trên
Công việc phụ nữ không thực hiện được	7,9	0,1213	153,6	2.188.191	2.081.659	322.116.066	231.285.032	412.947.100
Làm công ăn lương	6,6	0,0663	222,0	800.991	351.672	78.078.338	37903128	118253547
Lao động tự làm chủ (nông nghiệp)	10,3	0,1481	59,6	961.588	1.460.509	87.051.169	56.131.543	117.970.795
Lao động tự làm chủ (phi nông nghiệp)	4,0	0,1607	174,3	424.357	269.478	46.965.066	30.131.431	63.798.700
Công việc người chồng không thực hiện được	6,0	0,0972	281,5	2.557.556	1.498.564	421.785.557	223.268.272	620.302.841
Công việc chăm sóc gia đình không thực hiện được	8,1	0,0696	153,6	2.659.464	1.503.637	230.936.209	125.954.815	335.917.604
<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>974.837.832</b>	<b>580.508.119</b>	<b>1.369.167.545</b>

<sup>a</sup> Thu nhập được ước tính bằng cách suy luận mức lương mà mỗi phụ nữ bị bạo lực nhận được dựa trên nghề nghiệp và lĩnh vực việc làm. Mức lương trung bình được suy ra cũng được sử dụng để tính toán số tiền tương ứng với số ngày nghỉ việc chăm sóc gia đình mất đi của tất cả phụ nữ bị bạo lực và cho biết phải nghỉ làm.

### **Bốn phát hiện quan trọng bao gồm:**

- 1) Tổng thiệt hại thu nhập do nghỉ làm, bao gồm nghỉ các công việc chăm sóc, khoảng 975 tỷ VNĐ, dao động từ 581 tỷ đến 1.369 tỷ VNĐ.
- 2) **Gần 70% số ngày nghỉ của những phụ nữ đang làm việc là của nhóm phụ nữ tự làm chủ trong lĩnh vực nông nghiệp.** Điều này ảnh hưởng đến sản lượng ngành nông nghiệp và quan trọng hơn là việc tự cung cấp đủ lương thực của các hộ gia đình nông nghiệp;
- 3) Trong tổng số ngày làm việc bị mất đi do BLPN gây ra, **khoảng 40% là số ngày nghỉ của người chồng.** Có thể thấy, không chỉ phụ nữ bị bạo lực do chồng hoặc bạn tình gây ra chịu thiệt hại về kinh tế, hiện tượng người chồng nghỉ làm việc không chỉ được ghi nhận ở Việt Nam mà còn ở nhiều quốc gia thu nhập thấp và trung bình khác<sup>5</sup>. Phát hiện này cho thấy tác động của BLBT gây ra đối với nền kinh tế có thể còn lớn hơn nhiều so với hình dung của các nhà hoạch định chính sách và cần được nghiên cứu một cách có hệ thống hơn nữa.
- 4) Chất lượng cuộc sống (phúc lợi) của hộ gia đình cũng bị ảnh hưởng do tác động của bạo lực đối với khả năng thực hiện công việc chăm sóc của phụ nữ. Tác động gây ra đối với công việc chăm sóc không hề nhỏ khi số ngày nghỉ không thực hiện công việc chăm sóc gia đình chiếm **gần 30% tổng số ngày nghỉ**. Số ngày làm việc chăm sóc giảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng chất lượng cuộc sống của gia đình, bởi công việc chăm sóc được coi là thiết yếu đối với sự bền vững và sống còn của gia đình, đặc biệt là các hộ nghèo.

### **Thiệt hại năng suất lao động**

Một khía cạnh quan trọng của thiệt hại tiềm vĩ mô cần bàn đến là tổn thất năng suất lao động do BLPN gây ra bởi người chồng. Theo Điều tra quốc gia về BLPN 2019, phụ nữ bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục cho biết tình trạng sức khỏe giảm sút và mất khả năng tập trung hoặc xao nhãng tại nơi làm việc. Thực tế, phụ nữ bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục do chồng gây ra trong đời có khả năng bị các bệnh về tâm thần cao hơn ba lần so với phụ nữ không bị bạo lực.<sup>6</sup> Các vấn đề về căng thẳng tâm lý thực sự ảnh hưởng đến công việc. Phụ nữ cho biết việc bị bạo lực làm gián đoạn công việc của họ (11,9%), ảnh hưởng đến khả năng tập trung ở nơi làm việc (14,7%), buộc họ phải nghỉ làm do ốm đau (5,7%) và khiến họ mất tự tin (1,7%). Tất cả những điều này cho thấy tổn thất năng suất lao động không hề nhỏ.

Phụ nữ bị suy giảm năng suất lao động do nghỉ làm cũng như làm việc kém hiệu quả (mất tập trung) ở nơi làm việc. Cả hai vấn đề này cộng lại gồm vắng mặt và có mặt tại nơi làm việc nhưng mất khả năng tập trung dẫn đến suy giảm thu nhập trong suốt cuộc đời của phụ nữ bị bạo lực.

5 Những nghiên cứu khác cũng đã khẳng định phát hiện này. Chẳng hạn, theo một nghiên cứu năm 2019 tại Ghana, phụ nữ được hỏi cho biết chồng mình nghỉ khoảng 4 ngày (Asante và cộng sự, 2019). Tại Ai Cập, ước tính chồng/bạn tình mất đi tương đương 200.000 ngày làm việc mỗi năm (Duvvury và cộng sự, 2015)

6 Điều tra quốc gia về BLPN 2019, tr 84



Thực tế, một phân tích đơn giản về thu nhập của phụ nữ có việc làm cho thấy thu nhập hàng tháng của phụ nữ có việc làm bị bạo lực (3.315.300 đồng) thấp hơn phụ nữ có việc làm không bị bạo lực (3.711.400 đồng) như trình bày tại Bảng 3 dưới đây:

**Bảng 3: Thu nhập trung bình của phụ nữ có việc làm bị và không bị bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, Việt Nam 2019**

Nội dung	Số lượng phụ nữ (chưa gia quyền)	Số lượng phụ nữ (gia quyền)	Thu nhập trung bình/tháng (nghìn VNĐ)	Thu nhập trung bình/năm (nghìn VNĐ)
Tổng số phụ nữ có việc làm từng có chồng/bạn tình	5055	4885	3582,8	39736,9
Số phụ nữ không bị bạo lực do chồng/bạn tình gây ra	3403	3299	3711,4	41046,3
Số phụ nữ đã từng bị bạo lực do chồng/bạn tình gây ra	1652	1587	3315,3	37015,0
Chênh lệch thu nhập (giữa phụ nữ không bị bạo lực và phụ nữ bị bạo lực)			396,1	4031,3
Trị số P*			0,000015	0,000255

Tuy nhiên, có nhiều biến số khác nữa ảnh hưởng đến tiền lương cần được kiểm soát để tính toán chính xác sự chênh lệch về tiền lương do hậu quả từ việc phụ nữ bị bạo lực. Để kiểm soát việc bị bạo lực do chồng/bạn tình gây ra có phải là nguyên nhân dẫn đến chênh lệch thu nhập hay không, các phân tích thống kê đã được tiến hành để kiểm tra mức độ ảnh hưởng của bạo lực đối với thu nhập hàng năm. Kết quả phân tích thống kê cho thấy phụ nữ bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục ít nhất một lần trong đời khiến thu nhập hàng năm suy giảm gần 30,8% (tương đương khoảng 12.642.300 đồng) so với phụ nữ không bị bạo lực.<sup>7</sup>

Số liệu chênh lệch thu nhập của phụ nữ có việc làm từng bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục trong điều tra năm 2019 cho thấy, thiệt hại năng suất lao động theo ước tính sơ bộ lên tới 100.507 tỷ đồng, tương đương 1,81% GDP năm 2018.

<sup>7</sup> Về phân tích hồi quy đã thực hiện, xem thông tin chi tiết tại Phụ lục Kỹ thuật về Ước tính chi phí của Điều tra quốc gia lần thứ hai về BLPN.

**Bảng 4: Dự đoán năng suất lao động mất đi của phụ nữ khi bị bạo lực thể xác và/hoặc bạo lực tinh dục do bạn tình gây ra, Việt Nam, 2019**

(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)
Số lao động nữ trong độ tuổi 15-64, năm 2018*	Tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực thể xác và tinh dục trong đời, trong số phụ nữ từng có chồng/bạn tình và đang có việc làm, 2019	Số phụ nữ đang có việc làm bị bạo lực trong đời	Thu nhập trung bình hàng năm của lao động nữ đã/đang có bạn tình và không bị BLBT	Thu nhập của phụ nữ bị BLBT giảm 30,8%	Tổng tổn thất năng suất lao động của tất cả phụ nữ bị bạo lực thể xác và/hoặc tinh dục (tỷ đồng)	% GDP năm 2018**
Số lượng		Số lượng				
25.562.975	31,1	7.950.085	41.046.300	12.642.300	100.507	1,81%

\*Dự đoán đối với lao động nữ có độ tuổi từ 15-64 và tỉ lệ lao động từ khảo sát năm 2018 là 77,8%; số lượng lao động nữ có độ tuổi từ 15-64 năm 2018 là 32.873.473 người

\*\*Ước tính GDP sơ bộ năm 2018 là 5.542.332 tỷ đồng

Quy mô thiệt hại năng suất lao động trở nên rõ ràng hơn khi so sánh với mức chi hàng năm cho giáo dục và đào tạo trong ngân sách năm 2018. Thiệt hại năng suất lao động ước tính do bạo lực do chồng/bạn tình gây ra tương đương với 43,5% mức chi hàng năm cho giáo dục và đào tạo, con số này lên tới 244.835 tỷ đồng năm 2018.

Khi xem xét cả số ước tính toàn quốc mức chi phí trực tiếp tự chi trả, thu nhập mất đi do nghỉ làm và thiệt hại năng suất lao động, tổng thiệt hại về chi phí mà bạo lực gây ra đối với nền kinh tế tương đương 2,0% GDP năm 2018.

**Bảng 5: Dự đoán chi phí của nền kinh tế Việt Nam trong 12 tháng qua, Việt Nam, 2019, theo từng hạng mục**

Loại chi phí	Tỷ đồng	% GDP
Chi phí trực tiếp	9291	0,1667
Thu nhập bị mất đi	975	0,0176
Thiệt hại năng suất lao động	100.507	1,81
<b>Tổng cộng</b>	<b>110.773</b>	<b>1,99</b>

## IV. TÁC ĐỘNG Ở QUY MÔ LỚN ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ

Các chi phí ước tính mà nghiên cứu đưa ra có ý nghĩa khá quan trọng đối với nền kinh tế. Trước hết, chi phí trực tiếp tự chi trả của phụ nữ trong năm vừa qua do bạo lực thể xác và/hoặc tình dục gây ra bởi chồng/bạn tình là số tiền mà lẽ ra phụ nữ có thể tiết kiệm được nếu không bị bạo lực. Đặc biệt, phụ nữ phải bỏ ra một số tiền lớn để chi trả cho việc sửa chữa và thay thế tài sản bị hư hỏng. Tài sản bị hư hỏng bao gồm từ dụng cụ bếp núc cho đến những đồ dùng lâu bền như điện thoại, ti vi hay xe máy. Thực tế, khoản chi tiêu 9.291 tỷ đồng này chính là tổn thất chi phí tiêu dùng hay thất thoát nguồn lực của hộ gia đình - tương đương 25% thu nhập hàng năm của phụ nữ bị bạo lực. Đây là một khoản thất thoát đáng kể bởi tỷ lệ tiết kiệm trung bình của các hộ gia đình dao động từ 10% đến 13% thu nhập. Suy giảm nguồn lực hộ gia đình có thể gây ra tác động lớn hơn đối với nền kinh tế khi nguồn tiền tiết kiệm của hộ gia đình giảm sút do ảnh hưởng của bạo lực do chồng gây ra.

Tương tự, suy giảm năng suất lao động cũng có tác động lớn đối với tất cả các ngành kinh tế. Dựa trên Ma trận hạch toán xã hội (SAM) của Việt Nam năm 2011, một nghiên cứu gần đây<sup>8</sup> đã phân tích tổn thất năng suất lao động gây ra do BLPN đối với toàn bộ nền kinh tế vĩ mô. Theo nghiên cứu này, thiệt hại năng suất lao động xảy ra khi phụ nữ và nam giới nghỉ làm do bị BLPN kéo theo thiệt hại theo cấp số nhân đối với các ngành trọng điểm có tỷ lệ lao động nữ chiếm hơn 50%, bao gồm nông nghiệp, bán lẻ và bán buôn, khách sạn, giáo dục, y tế và các ngành dịch vụ khác. Kết quả phân tích cũng xác nhận các ngành bị thiệt hại đáng kể nhất về thu nhập do năng suất lao động giảm sút là nông nghiệp, chế tạo, bán buôn và bán lẻ. Hơn nữa, thiệt hại không chỉ giới hạn ở một ngành, mà còn ảnh hưởng sang các ngành liên quan mật thiết, dẫn đến thiệt hại theo cấp số nhân đối với kinh tế vĩ mô. Chẳng hạn, hệ số thiệt hại sản lượng trong ngành nông nghiệp do BLPN ước tính bằng 0,5. Điều này có nghĩa rằng nếu có một thỏa thuận thương mại gia tăng đầu tư vào nông nghiệp, suy giảm năng suất lao động do BLPN gây ra sẽ làm giảm một nửa tác động tích cực từ nguồn đầu tư tăng thêm đó. Hiểu rõ những hậu quả do BLPN gây ra cho nền kinh tế vĩ mô là điều hết sức quan trọng để có thể đánh giá đúng hiệu quả đầu tư thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Thiệt hại kinh tế do BLPN do chồng/bạn tình gây ra cũng ảnh hưởng lớn đến hiệu quả thực hiện các chương trình kinh tế hướng đến tăng cường sinh kế cho phụ nữ. Mặc dù thu nhập có thể tăng nhờ các chương trình cải thiện sinh kế, nhưng nếu đối tượng hưởng lợi tiếp tục bị bạo lực, mức tăng thu nhập đó sẽ phải bù trừ cho các chi phí trực tiếp hoặc thu nhập mất đi do nghỉ làm vì bị bạo lực. Chẳng hạn, Chương trình 135 về giảm nghèo và cải thiện sinh kế cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi cần quan tâm cụ thể đến vấn đề BLPN do chồng/bạn tình gây ra, bởi gần 36% phụ nữ làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp từng bị bạo lực trong cuộc đời.

<sup>8</sup> Raghavendra, S., Duvvury, N. và Ashe, S. 2017. Tổn thất kinh tế vĩ mô do BLPN: Trường hợp của Việt Nam, *Feminist Economics* 23:4, 62-89, DOI: 10.1080/13545701.2017.1330546

BLPN ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) đến năm 2030 mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết. Những bất ổn kinh tế do hệ quả của BLPN do chồng/bạn tình gây ra được ghi nhận về tiêu dùng và thu nhập có thể cản trở việc hoàn thành Mục tiêu 1 về Giảm nghèo và cải thiện sinh kế. Hậu quả về sức khỏe, bao gồm sức khỏe thể chất, sinh sản và tâm thần, cũng cản trở việc hiện thực hóa Mục tiêu 3 về Sức khỏe và có cuộc sống tốt. Về Mục tiêu 5, bạo lực tác động tiêu cực đến tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu then chốt như khoảng cách lương giữa nam và nữ, bởi phụ nữ bị bạo lực có thu nhập thấp hơn so với phụ nữ không bị bạo lực. Đây là một rào cản trong việc thu hẹp khoảng cách giới về lương. Tương tự, ước tính tổn thất năng suất lao động phản ánh những khó khăn mà phụ nữ bị bạo lực gặp phải trong việc tích lũy các kỹ năng, kinh nghiệm và cơ hội học tập để thăng tiến trong sự nghiệp, do đó làm chậm tiến độ thực hiện Chỉ tiêu 5.5.2 về Tỷ lệ phụ nữ nắm các vị trí quản lý.

## V. KHUYẾN NGHỊ

BLPN do chồng/bạn tình gây ra tổn thất không nhỏ đối với nền kinh tế và xã hội. Với tỷ lệ bạo lực phụ nữ cao như hiện nay trong nhóm phụ nữ đang làm việc, các bằng chứng cho thấy tác động của BLPN không chỉ dừng lại trong phạm vi hộ gia đình, mà còn lan rộng đến nơi làm việc và toàn nền kinh tế. Hiệu ứng lan truyền được thể hiện ở tổn thất năng suất lao động - một tổn thất vô hình nhưng đe dọa và làm suy yếu tiềm lực của nền kinh tế. Thực tế, nền kinh tế có thể đạt được GDP cao hơn hiện nay nếu giảm dần và xóa bỏ BLPN. Nói cách khác, BLPN ảnh hưởng đến cả tiêu dùng và sản xuất, giảm hiệu quả của đầu tư vào nền kinh tế. Bởi vậy, BLPN là một vấn đề quan trọng đối với tất cả các thành phần trong xã hội, bao gồm chủ lao động, chính phủ và cộng đồng. Chính phủ cần phối hợp với tất cả các bên liên quan để ưu tiên những chương trình phòng, chống, giảm nhẹ và xử lý các vụ việc bạo lực để phụ nữ và gia đình có thể hy vọng về một cuộc sống không bạo lực và phát huy tối đa khả năng của bản thân.

- **Cam kết bố trí ngân sách từ nguồn thường xuyên khoảng 1% GDP cho công tác bình đẳng giới** – Chính phủ Việt Nam cam kết mạnh mẽ trong thực hiện bình đẳng giới cũng như thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững 5 về Bình đẳng giới. Nghiên cứu đã chỉ ra tỷ lệ cao của BLPN - một hình thức căn bản của bất bình đẳng giới, cũng như tổn thất chi phí rất lớn của BLPN đối với kinh tế quốc gia. Tuy Chính phủ Việt Nam đã đẩy nhanh tiến độ thực hiện cam kết về bình đẳng giới, bao gồm việc kiện toàn hệ thống chính sách, pháp luật về bạo lực gia đình, trong đó có BLPN do chồng gây ra, các nỗ lực thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững số 5 tập trung vào xóa bỏ mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái vẫn cần tiếp tục được đẩy mạnh hơn nữa. Việc ưu tiên bố trí ngân sách hàng năm cho lĩnh vực bình đẳng giới dưới hình thức chi đặc thù quy định tại Luật Ngân sách nhà nước 2015 sẽ thể hiện sự quan tâm của Chính phủ Việt Nam về vai trò trọng tâm của nhiệm vụ đạt được bình đẳng giới và chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, góp phần

vào sự tăng trưởng mạnh và bền vững của nền kinh tế quốc gia. Ngân sách dành riêng cho bình đẳng giới có thể giao cho Bộ LĐTBXH (Vụ Bình đẳng giới) hoặc Bộ KHĐT - cơ quan giám sát thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững.

- **Xây dựng các bằng chứng khoa học về các can thiệp hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong phòng ngừa bạo lực** – Để đảm bảo hiệu quả và độ bao phủ của công tác phòng, chống BLPN do chồng/bạn tình gây ra - một trong những dạng bạo lực phổ biến nhất đối với phụ nữ và trẻ em gái, nhu cầu cấp thiết hiện nay là thực hiện các nghiên cứu khoa học về những can thiệp ngăn ngừa hiệu quả trong các lĩnh vực khác nhau như giáo dục, y tế và xã hội. Đây vẫn đang là khoảng trống tri thức lớn tại Việt Nam nhưng có ý nghĩa tối quan trọng trong việc đảm bảo đầu tư vào các chương trình phòng, chống và xóa bỏ BLPN mang lại những hiệu quả tối đa.
- **Phòng chống BLPN cần được lồng ghép trong tất cả các chương trình kinh tế và chính sách kinh tế vĩ mô nhằm tăng cường hiệu quả của những chương trình, chính sách này** – Những bằng chứng mà Báo cáo Tóm tắt chính sách này cung cấp đã cho thấy tổn thất không nhỏ mà xã hội phải gánh chịu do bạo lực đối với phụ nữ gây ra bởi chồng/bạn tình. Thực tế, bạo lực có thể làm tăng mức độ bất ổn của kinh tế hộ gia đình, do đó có thể làm giảm hiệu quả của các chương trình xóa nghèo với mục tiêu nâng cao khả năng chống chịu của những hộ dễ bị tổn thương. Các chính sách không xem xét vấn đề BLPN cũng có thể gây ra hậu quả không mong muốn. Chẳng hạn, những chính sách hướng đến cải thiện thu nhập của phụ nữ có thể làm gia tăng bạo lực, bởi phụ nữ đóng góp tài chính nhiều hơn chồng có nguy cơ bị bạo lực cao hơn. Vì vậy, các chính sách kinh tế vĩ mô cần vạch ra các hệ quả của chính sách đối với việc làm tăng nguy cơ BLPN và tích hợp các biện pháp phòng, chống, giảm nhẹ để giải quyết các tác động này. Bên cạnh đó, những mô hình kinh tế vĩ mô như Mô hình cân bằng động ngẫu nhiên tổng quát (DSGE) giúp phân tích tác động của thay đổi chính sách cần được sử dụng và xem BLPN là một biến số then chốt, bởi các ảnh hưởng cấp số nhân của nó đến cả tiêu dùng và sản xuất. Cuối cùng, công cụ đánh giá rủi ro bạo lực trên cơ sở giới do Ngân hàng Thế giới xây dựng cần được lồng ghép trong các quyết định quy hoạch và đầu tư để đảm bảo phụ nữ được hưởng lợi từ đầu tư.<sup>9</sup>
- **Hợp tác với các doanh nghiệp để giải quyết BLPN và đặc biệt là bạo lực do chồng/bạn tình gây ra** – Bằng chứng mà Báo cáo Tóm tắt chính sách này đưa ra cho thấy trong số phụ nữ làm công hưởng lương, hơn 1/4 từng bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục trong đời do chồng/bạn tình gây ra và khoảng 1/14 (7,7%) bị bạo lực trong 12 tháng qua. Bạo lực ảnh hưởng đến khả năng làm việc của phụ nữ, bởi vậy bạo lực gia đình ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc. Công ước số 190 của ILO (Chính

9 Xem <http://documents1.worldbank.org/curated/en/399881538336159607/Environment-and-Social-Framework-ESF-Good-Practice-Note-on-Gender-based-Violence-English.pdf> [Truy cập ngày 30/11/2020]

phủ Việt Nam đã bỏ phiếu thuận) nêu rõ “bạo lực gia đình có thể ảnh hưởng đến công việc, năng suất, sức khỏe và an toàn (của người lao động); do đó, các chính phủ, tổ chức đại diện chủ lao động, tổ chức đại diện người lao động và thể chế trên thị trường lao động có thể hỗ trợ phát hiện, ứng phó và giải quyết những tác động của bạo lực gia đình trong khuôn khổ các biện pháp khác.”<sup>10</sup> Trong bối cảnh Chính phủ mở rộng đầu tư nhằm tăng cường việc làm trong thời kỳ hậu đại dịch COVID-19, nhiều khả năng tỷ lệ phụ nữ tham gia lực lượng lao động sẽ tiếp tục tăng. Vì vậy, cần đảm bảo chủ lao động ở cả khu vực công và tư nhân xây dựng kế hoạch hành động có tính trọng điểm để giải quyết tác động của BLPN do chồng/bạn tình gây ra tại ở nơi làm việc. Bộ LĐTBXH cần chủ động làm việc với chủ lao động để xây dựng các can thiệp ở nơi làm việc để phòng, chống và giảm thiểu tác động của BLPN.

- **Xây dựng chính sách nghỉ phép khi bị bạo lực gia đình** – Chính phủ nên xem xét đưa quy định về chính sách nghỉ phép khi bị bạo lực gia đình vào Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2007. Nhận thấy hậu quả mà BLPN gây ra cho lao động nữ đề cập trong Báo cáo Tóm tắt chính sách này, một số quốc gia đã quy định về chính sách nghỉ phép đặc thù dành cho nạn nhân của bạo lực gia đình do họ thường phải nghỉ làm vì thương tích, có lịch hẹn với các đơn vị cung cấp dịch vụ pháp lý, tham gia tố tụng, xét xử với chính quyền địa phương, thay đổi nơi ở, v.v. Theo Điều tra quốc gia về BLPN 2019, phụ nữ làm công ăn lương cho biết họ nghỉ 8 ngày/năm do bạo lực do chồng/bạn tình gây ra - con số này tương đương với kết quả từ các quốc gia khác. New Zealand, Úc và Canada đã ban hành quy định và chính sách lao động yêu cầu tất cả chủ lao động cho phép người lao động nghỉ từ 5 đến 10 ngày có lương hoặc không lương do ảnh hưởng của bạo lực gia đình.<sup>11</sup>

---

10 ILO/UN Women (2019). Sổ tay: Giải quyết bạo lực và quấy rối đối với phụ nữ trong thế giới công việc. Đăng tại: <https://www.unwomen.org/en/digital-library/publications/2019/03/handbook-addressing-violence-and-harassment-against-women-in-the-world-of-work> Truy cập: ngày 28/10/2020

11 Úc đã đưa chính sách nghỉ phép do bạo lực gia đình vào Tiêu chuẩn Lao động Quốc gia năm 2018 theo Thông tư 2018/3, cho phép người lao động nghỉ 5 ngày không lương (xem <https://www.apsc.gov.au/circular-20183-family-and-domestic-violence-leave-changes-national-employment-standards>); Canada đưa chính sách cho phép người lao động nghỉ 10 ngày do ảnh hưởng của bạo lực gia đình vào Bộ luật Lao động ( <https://www.canada.ca/en/government/publicservice/wellness-inclusion-diversity-public-service/harassment-conflict-resolution/domestic-violence-workplace-departments-separate-agencies.html>); và New Zealand thông qua quy định cho phép người lao động nghỉ 10 ngày có trả lương cho nạn nhân của bạo lực gia đình vào năm 2018 và đưa bạo lực gia đình vào nội dung của đạo luật năm 2019 (xem <https://www.govt.nz/browse/work/domestic-violence-leave/>) và (<https://www.justice.govt.nz/justice-sector-policy/key-initiatives/addressing-family-violence-and-sexual-violence/a-new-family-violence-act/>)

- **Bộ LĐTBXH nên được giao thực hiện nhiều hơn các nghiên cứu về hậu quả của BLPN, bạo lực và quấy rối tình dục ở nơi làm việc, đồng thời xây dựng một kế hoạch hành động mới nhằm phát triển can thiệp liên cấp có sự tham gia của nhiều bên** – Với cam kết thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững, cụ thể là Mục tiêu số 5, Chính phủ Việt Nam sẽ cần xây dựng những can thiệp mới với sự tham gia, phối kết hợp đa ngành, trong đó có chủ sử dụng lao động. BLPN gây ra tổn thất kinh tế lớn và đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy hoặc cản trở phát triển kinh tế. Trong bối cảnh tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng đẩy mạnh sự tham gia của phụ nữ vào khu vực chính thức, cần hiểu rõ những loại hình bạo lực mà lao động nữ có nguy cơ gặp phải, tác động cụ thể của bạo lực đối với sản xuất và can thiệp cần thiết giúp phòng, chống cũng như giảm thiểu nguy cơ bạo lực đối với lao động nữ. Với những bằng chứng và chiến lược chi tiết như vậy mới có thể giúp Việt Nam hiện thực hóa Mục tiêu 5 về Bình đẳng giới.

---

**Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

Website: <http://www.molisa.gov.vn>

Điện thoại: 024.3825 3875

**Quỹ Dân số Liên hợp quốc**

Website: <http://vietnam.unfpa.org>

<http://www.facebook.com/unfpa.vietnam/>

Điện thoại: 024.3850 0100